

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVC TT
I. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ									
1.	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng TMDT bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không thu phí	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử; - Thông tư 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình

							động; - Thông tư 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT.		
2.	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMĐT bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không thu phí	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử; - Thông tư 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình
3.	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động	Trong thời hạn 7 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không thu phí	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25	Nội dung thực hiện theo Quyết định số	Toàn trình

		đánh giá tín nhiệm website TMĐT	kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác của thương nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử;	2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
II LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU									
4.	1.000421	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai)	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình

				hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn					
III LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG									
5.	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình

							của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVC TT
I	LĨNH VỰC VẬT LIỆU NÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ								
1.	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý,	Trong thời hạn 03 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ	Nội dung thực hiện theo Quyết định số	Toàn trình

		sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
2.	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvuc
ong.gov.vn">https://dichvuc ong.gov.vn			tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
3.	2.000210	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvuc
ong.gov.vn">https://dichvuc ong.gov.vn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

							phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
II LĨNH VỰC HÓA CHẤT									
4.	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Ủy ban nhân dân tỉnh	1.200.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
5.	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	05 Ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	Ủy ban nhân dân	600.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày	Nội dung thực hiện theo Quyết	Một phần

		sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	việc	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	tỉnh		09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
6.	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh	15 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công	Ủy ban nhân dân tỉnh	600.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

		vực công nghiep		Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvuc
ong.gov.vn">https://dichvuc ong.gov.vn			định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất		
7.	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiep	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai)	Ủy ban nhân dân tỉnh	1.200.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn			09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.		
8.	2.001161	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	Ủy ban nhân dân tỉnh	600.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

							- Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất		
9.	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Ủy ban nhân dân tỉnh	600.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
10.	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	15 ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	Ủy ban nhân dân	1.200.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày	Nội dung thực hiện theo Quyết	Một phần

		sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	việc	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	tỉnh		09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
11.	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số	Ủy ban nhân dân tỉnh	600.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

		vực công nghiệp		225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvuc
ong.gov.vn">https://dichvuc ong.gov.vn			doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.		
--	--	--------------------	--	--	--	--	--	--	--

12.	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Ủy ban nhân dân tỉnh	600.000 đồng	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
III LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG									
13.	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản	55 ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	Ủy ban nhân dân	Không có	+ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ	Nội dung thực hiện theo Quyết	Một phần

14.	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 Ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	+ Thông tư số 106/2020/ TT-BCT ngày 08/12/202 0 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/T T-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Và các văn bản sửa đổi, thay thế.)	+ Luật Điện lực ngày 30/11/2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
-----	----------	--	------------	--	------------------	--	--	---	-------------

15.	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 Ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	+ Thông tư số 106/2020/ TT-BCT ngày 08/12/202 0 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/T T-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí,	+ Luật Điện lực ngày 30/11/2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
-----	----------	---	------------	--	------------------	---	--	---	-------------

						lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Và các văn bản sửa đổi, thay thế.)			
16.	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 Ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	+ Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/T	+ Luật Điện lực ngày 30/11/2024; + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. + Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

						T-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Và các văn bản sửa đổi, thay thế.)			
V LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM									
17.	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu,	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- <u>Nghị định 77/2016/NĐ-CP</u> ; - <u>Nghị định 17/2020/NĐ-CP</u> ; - <u>Nghị định 15/2018/NĐ-CP</u> ; - <u>Thông tư 43/2018/TT-BCT</u> ; - <u>Thông tư 13/2020/TT-BCT</u> .	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình

				phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn					
18.	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	3- 25 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	1.000.000 đồng/lần/ cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Công nghiệp và Thương mại; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình
VI LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ									
19.	2.001424	Cấp giấy chứng nhận	15 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày	Nội dung thực hiện	Một phần

		đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
20.	1.000491	Cấp chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			vực công nghiệp và thương mại		
21.	1.000510	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
22.	1.005184	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân	15 ngày làm việc kể	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;	Nội dung thực hiện theo Quyết định số	Một phần

		xuất khẩu, nhập khẩu LNG	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		phí hiện hành	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
23.	1.000649	Cấp điều chỉnh giấy nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn					
24.	1.005372	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
25.	1.000706	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025	Một phần

			sơ hợp lệ	tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvuc
ong.gov.vn">https://dichvuc ong.gov.vn			quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	của Bộ Công Thương	
26.	2.000146	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				https://dichvuc.ong.gov.vn					
27.	1.000387	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
VII. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ									
28.	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương)	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

		hàng hóa	lệ.	Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
29.	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				ong.gov.vn			phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
30.	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
31.	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

		định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP		Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
32.	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				ong.gov.vn			phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
33.	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
34.	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

		số 09/2018/NĐ-CP		Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
35.	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				ong.gov.vn			phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
36.	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	28 ngày làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

			hiện thủ tục ENT.						
37.	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
38.	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ	05 ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12	Nội dung thực hiện theo Quyết	Một phần

		thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
39.	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
40.	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	28 ngày làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
41.	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12	Nội dung thực hiện theo Quyết	Một phần

			việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
42.	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh	Sở Công Thương	Không thu phí	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.		
VIII LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI									
43.	2.000026	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND tỉnh	Không thu phí	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình
44.	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung	05 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	UBND tỉnh	Không thu phí	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22	Nội dung thực hiện	Toàn trình

		nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
IX LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP									
45.	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	57 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai)	UBND tỉnh	Không quy định	- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn			- Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp		
X	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU								
46.	1.001238	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ- BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình

							định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
47.	1.001104	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình
XI LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG									
48.	1.013780	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công	Một phần

		nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá		Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			Công Thương quy định một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá - Thông tư số 43/2023/TT-BCT của Bộ Công thương: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.	Thương	
XII	LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN								
49.	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công	UBND cấp tỉnh	Không quy định	+ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. + Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. + Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn					
XIII LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC									
50.	1.004021	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của Bộ tài chính Phí	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
51.	1.003992	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND cấp tỉnh	Theo quy định của Bộ tài chính	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025	Một phần

				tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	của Bộ Công Thương	
52.	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	Ủy ban nhân dân tỉnh	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

				https://dichvuc.ong.gov.vn					
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CHỢ		
1	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính
II	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM		
2	2.001293	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
3	2.001278	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh sản phẩm thực phẩm	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVC TT
I LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ									
1	2.001283	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
2	2.001270	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần

3	2.001261	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Một phần
II LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC									
4	2.000633	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình
5	1.001279	Cấp lại giấy phép sản xuất	07 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh	Nội dung thực hiện theo	Toàn trình

		rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân.	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		về phí, lệ phí hiện hành	doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	
6	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13/10/2025 của Bộ Công Thương	Toàn trình
7	2.000181	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật	Điều chỉnh lại nội dung về “Đơn	Toàn trình

		thuốc lá	hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	UBND xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn		phí hiện hành.	Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà	vi thực hiện” công bố tại Quyết định số 2200/QĐ- UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai	
--	--	----------	---------------------------------------	---	--	-------------------	---	--	--

							nước của Bộ Công Thương		
8	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng	Điều chỉnh lại nội dung về “Đơn vị thực hiện” công bố tại Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai	Toàn trình

							6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương		
9	2.000150	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	UBND cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Điều chỉnh lại nội dung về “Đơn vị thực hiện” công bố tại Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai	Toàn trình

							Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương		
III LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG									
10	2.002096	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvuconng.gov.vn	UBND cấp xã	Không thu phí.	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Điều chỉnh lại nội dung về “Đơn vị thực hiện” công bố tại Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai	Một phần

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
I	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ					
1.	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng TMĐT bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
2.	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMĐT bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	Cấu hình mới	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				https://dichvucong.gov.vn		
3.	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
II	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU					
4.	1.000421	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	UBND tỉnh
III	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG					
5.	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên,	Cấu hình mới	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước		tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
I	LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ					
1.	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2.	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
3.	2.000210	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
II	LĨNH VỰC HÓA CHẤT					
4.	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5.	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công	05 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		ngành		công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
6.	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7.	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8.	2.001161	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				https://dichvucong.gov.vn		
9.	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10.	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
11.	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
12.	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
III	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG					
13.	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	55 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
IV	LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC					
14.	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 Ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
15.	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 Ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
16.	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 Ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
V	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM					
17.	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		Thương thực hiện	lệ.	công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
18.	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	3- 25 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
VI	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ					
19.	2.001424	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
20.	1.000491	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
			lệ	công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
21.	1.000510	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
22.	1.005184	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
23.	1.000649	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				https://dichvucong.gov.vn		
24.	1.005372	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
25.	1.000706	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
26.	2.000146	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
27.	1.000387	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
VII	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ					
28.	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
29.	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
30.	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
31.	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
32.	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
33.	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
34.	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
35.	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
36.	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở	28 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	Sửa đổi, bổ	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục ENT.	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	sung	
37.	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên,	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	hồ sơ hợp lệ	tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
38.	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
39.	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
40.	2.002166	Điều chỉnh tăng diện	28 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	Sửa đổi, bổ	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	sung	
41.	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
42.	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
VIII	LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI					
43.	2.000026	Đăng ký tổ chức hội	05 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu	Sửa đổi, bổ	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	sung	
44.	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh
IX	LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP					
45.	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	57 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh
X	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU					

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
46.	1.001238	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh
47.	1.001104	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh
XI	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG					
48.	1.013780	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
XII	LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN					
49.	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh
XIII	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC					
50.	1.004021	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh
51.	1.003992	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
				https://dichvucong.gov.vn		
52.	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND tỉnh

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
I	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ					
1.	2.001283	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
2.	2.001270	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
3.	2.001261	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
II	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC					
4.	2.000633	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		mục đích kinh doanh	doanh nghiệp.	Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
5.	1.001279	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
6.	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
7.	2.000181	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
8.	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
9.	2.000150	Cấp lại giấy phép bán lẻ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết
		sản phẩm thuốc lá	hồ sơ hợp lệ	buu điện đến UBND xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
III	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG					
10.	2.002096	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện đến UBND xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng TMDT bán hàng – Mã TTHC: 1.002968 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không quy định thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

2. Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMDT bán hàng - – Mã TTHC: 1.000758 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không quy định thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

3. Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMDT – Mã TTHC: 1.000799 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không quy định thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	4,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

II. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

4. Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa – Mã TTHC: 1.000421 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,25		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

5. Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước – Mã TTHC: 1.001335 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	Không thu phí	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; đối chiếu hồ sơ và dự thảo Văn bản	Chuyên viên phòng chuyên môn	12 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Văn bản	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Văn bản	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký Văn bản	UBND tỉnh	5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			20 ngày làm việc		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH**1. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ****1. Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Mã TTHC: 1.003401)****– Toàn trình**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,25 ngày	Không thu phí	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; đối chiếu hồ sơ và dự thảo Văn bản	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Văn bản	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký Văn bản	UBND tỉnh	0,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			03 ngày làm việc		

2. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (Mã TTHC: 2.000229) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ, điều kiện huấn luyện; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở huấn luyện Tổng hợp kết quả, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	14 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	2 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			20 ngày làm việc		

3. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (Mã TTHC: 2.000210) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			03 ngày làm việc		

II. LĨNH VỰC HÓA CHẤT

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 2.001547) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	1.200.000đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	07 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	05 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc		

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 2.001175) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	600.000đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	1,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

6. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 2.001172) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	600.000 đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	07 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	05 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc		

7. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 1.002758) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	1.200.000đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	07 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		-
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	05 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc		

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 2.001161) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	600.000đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		-
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	1,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

9. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 2.000652) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	600.000đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	07 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	05 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc		

10. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 1.011506) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	1.200.000đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	07 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		-
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	05 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc		

11. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 1.011507) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	600.000đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	1,5 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

12. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 1.011508) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	600.000đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	07 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký giấy chứng nhận	UBND tỉnh	05 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc		

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG

13. Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã TTHC: 1.001158) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không có phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	45		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	UBND tỉnh	7,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			55 ngày làm việc		

IV. LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

14. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013411) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	+ Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Và các văn bản sửa đổi, thay thế.)	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

15. Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013412) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	+ Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Và các văn bản sửa đổi, thay thế.)	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

16. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.013416) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	+ Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Và các văn bản sửa đổi, thay thế.)	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

V. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

17. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Mã TTHC: 2.000591) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	22.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

18. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Mã TTHC: 2.000535)

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	22.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết: 3 ngày làm việc					

VI. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

19. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (Mã TTHC: 2.001424) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	5,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

20. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (Mã TTHC: 1.000491)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	4 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

21. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (Mã TTHC: 1.000510) -Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	4 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

22. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (Mã TTHC: 1.005184)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	5,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

23. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (Mã TTHC: 1.000649)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	5,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

24. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (Mã TTHC: 1.005372)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	4 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

25. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (Mã TTHC: 1.000706)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	5,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

26. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (Mã TTHC: 2.000146)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	4 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

27. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (Mã TTHC: 1.000387)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	4 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

VII. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

28. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (Mã TTHC: 2.000255) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	7,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

29. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (Mã TTHC: 2.000370) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	24,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			28 ngày làm việc		

30. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (Mã TTHC: 2.000362) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	24,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			28 ngày làm việc		

31. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (Mã TTHC: 2.000351) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	24,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			28 ngày làm việc		

32. Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (Mã TTHC: 2.000340) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

33. Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (Mã TTHC: 2.000330) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	24,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			28 ngày làm việc		

34. Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (Mã TTHC: 2.000272) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	16,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

35. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (Mã TTHC: 2.000361) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	16,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

36. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (Mã TTHC: 1.000774) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	52,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	2		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			58 ngày làm việc		

37. Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mã TTHC: 2.000339) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

38. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m² (Mã TTHC: 2.000334) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

39. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (Mã TTHC: 2.000322) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	16,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

40. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (Mã TTHC: 2.002166) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	52,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	2		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			58 ngày làm việc		

41. Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mã TTHC: 2.000665) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

42. Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mã TTHC: 1.001441)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

VIII. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

43. Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (Mã TTHC: 2.000026) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	02		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,25		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	1,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

44. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (Mã TTHC: 2.000133) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	02		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	1,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

IX. LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP**45. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (Mã TTHC: 1.012427)**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	600.000 đ/Giấy chứng nhận	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	20 ngày		
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	1,5 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ về Sở Công Thương	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	2 ngày		
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương	0,5 ngày		
Bước 6	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 7	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên	22 ngày		
Bước 8	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	1 ngày		
Bước 9	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2 ngày		
Bước 10	Ký duyệt hồ sơ	UBND tỉnh	7 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			57 ngày làm việc		

X. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

46. Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (Mã TTHC: 1.001238) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,25		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

47. Sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (Mã TTHC: 1.001104)
– Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,25		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	0,25		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

XI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

48. Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.013780) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa của Sở Công Thương tiếp nhận	0,5 ngày	Không thu phí	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở	Chuyên viên phòng chuyên môn	7,5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Văn bản	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký Tờ trình, trình văn bản	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	UBND tỉnh ký Văn bản	UBND tỉnh	04 ngày		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			15 ngày làm việc		

XII. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**49. Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện (Mã TTHC: 2.001384)**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	15,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		

XIII. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**50. Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC: 1.004021) – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	4.500.000 đồng (Thông tư số 299/2016/TT-BTC)	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra điều kiện cơ sở; dự thảo Giấy phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1,25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

51. Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC: 1.003992)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	4.500.000 đồng (Thông tư số 299/2016/TT-BTC)	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; dự thảo Giấy phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	4,5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

52. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC: 1.004007) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	4.500.000 đồng (Thông tư số 299/2016/TT-BTC)	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; dự thảo Giấy phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	4,5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ****1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã TTHC: 2.991283) – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ tại UBND phường/xã	UBND phường/xã	14 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

2. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã TTHC: 2.001270) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ tại UBND phường/xã	UBND phường/xã	6 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

3. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã TTHC: 2.001261) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ tại UBND phường/xã	UBND phường/xã	6 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

4. Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mã TTHC: 2.000633) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.100.000 đồng/lần/cơ sở Thông tư 299/2016/TT-BTC	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	09 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

5. Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mã TTHC: 1.001279) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.100.000 đồng/lần/cơ sở Thông tư 299/2016/TT-BTC	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	06 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

6. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mã TTHC: 2.000629) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.100.000 đồng/lần/cơ sở Thông tư 299/2016/TT-BTC	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	6 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

7. Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000181) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày	- Đối với tổ chức/ doanh nghiệp: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	13 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

8. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000162) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày	- Đối với tổ chức/ doanh nghiệp: 600.000 đồng/	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	13 ngày		

Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày	điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

9. Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000150) – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày	- Đối với tổ chức/ doanh nghiệp: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	13 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

10. Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã (Mã TTHC: 2.002096) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận, xử lý HS	UBND xã	01 ngày	Không	
Bước 2	Thụ lý HS	UBND xã	26 ngày		
Bước 3	Phê duyệt, trả kết quả	UBND xã	03 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		